TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **237**/2023/HS-ST
Ngày: 21/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lù Văn Lả**

2. Ông **Lò Văn Sung**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Lưu Ngọc Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 237/2023/TL-HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ắ và con bà: Lò Thị S; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/7/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/7/2023, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở Bản N, xã P, huyện Đ, mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường đầu Bản N, xã P, huyện Đ, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Mua

xong, T cất gói ma tuý vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang đi trên đường thuộc Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Pom Lót, huyện Điện Biên và tổ 5, kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa 1,46 gam Heroine và 01 gói nilon màu xanh chứa 1,05 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng của hai chất ma tuý là 2,51 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 21/7/2023 đã xác định: Khối lượng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 1,05 gam, gửi toàn bộ giám định. Khối lượng toàn bộ số cục màu trắng nghi Heroine có tổng khối lượng là 1,46 gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1199/KL-PC09 ngày 28/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: 1,46 gam các cục bột màu trắng và 1,05 gam các viên nén màu hồng. Mẫu các cục bột màu trắng thu giữ của T là ma túy loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định 1,26 gam. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của T là ma túy loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định 0,94 gam;

Tại biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên: Hoàn lại mẫu sau khi giám định là: 1,26 gam chất bột màu trắng và 0,94 gam viên nén màu hồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 30/8/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 1,26 gam Heroine và 0,94 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

Bản cáo trạng số: 179/CT-VKSĐB ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T với mức hình phạt từ **03 năm** đến **03 năm 06 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,26 gam Heroine và 0,94 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Lò Văn T khai nhận vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 21/7/2023, tại khu vực thuộc Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,46 gam Heroine và 1,05 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị thu giữ là 2,51 gam. T khai nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine này là do mua T mua của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đường đầu Bản N, xã P, huyện Đ với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm năm mười nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 21/7/2023, tại khu vực thuộc Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,46 gam Heroine và 1,05 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,51 gam. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 quy định*: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy từ năm 2018 cho đến nay, vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **03 năm** đến **03 năm 06 tháng tù** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công

việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[**4**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 1,26 gam Heroine và 0,94 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

[**6**] Về các vấn đề khác: Lò Văn T về khai số Heroine và Methamphetamine trên là do T mua của mua của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đường đầu Bản N, xã P, huyện Đ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

[**7]** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn T ***03 (Ba) năm tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (21/7/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,26 gam Heroine và 0,94 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến